**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2023/HSST
Ngày: 11/12/2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Lương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Toàn**

Bà **Nguyễn Thị Tạo –** Nguyên PHT trường THCS Trung Hòa

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 291/2023/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án hình sự sơ thẩm ra xét xử số: 295/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Trương Văn N -** Sinh ngày 05/10/2000 (tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 27 ngày); Giới tính: Nam; HKTT và trú tại: Đ, thôn C, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T; Con bà: Đào Thị T1; Vợ: Đoàn Hải M; Có 1 con sinh năm 2023; Theo danh bản, chỉ bản số 521 do Công an quận C lập ngày 17/8/2023, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bắt quả tang ngày 19/08/2018. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa)*

***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*** Ông **Trương Văn T** - Sinh năm 1968

Trú tại: Đ, thôn C, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

***Người bị hại***: Anh **Ngô Mạnh C** - Sinh năm 1988

Địa chỉ: A, phòng B, Tổ A, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Ngày 08/8/2018, Trương Văn N đến xin thử việc tại quán N1 (Địa chỉ: đối diện ngõ A, phố T, phường M, quận C, Hà Nội). Quá trình làm việc, N thấy có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29P1-568.41 của anh Ngô Mạnh C, thường để ở sân sau của quán, không gửi xe cho ai trông giữ. N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên cùng bàn bạc với Nguyễn Quang D (chưa rõ lai lịch) là bạn của N lấy trộm xe. Khoảng 23 giờ 30' ngày 19/08/2018, N, D đợi nhân viên quán đi về thì đi ra khu vực để xe. D kiểm tra thì thấy xe máy Wave BKS: 29P1-568.41 khóa cổ. D đứng bên trái dùng hai tay nắm vào thành sau xe rồi dùng chân phải đạp vào tay cầm bên trái; N đứng bên phải dùng tay phải nắm vào tay nắm xe kéo ngược về phía sau bẻ khóa xe. Sau đó, N, D đẩy xe đi tìm nơi mở khóa điện. Khi cả hai đi đến

khu vực đường D - N, phường M, quận N, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường M kiểm tra hành chính. D chạy thoát còn N bị tổ công tác phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra thu giữ của N: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29P1-568.41. Kiểm tra xe máy trên, phát hiện: ổ khóa xe máy bị tụt vào bên trong.

Kết luận định giá tài sản số 325/TCKH-BBĐGHĐ ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29P1-568.41 trị giá: 14.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của người khác như nội dung trên. Lời khai của N phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác cứ đã thu thập trong hồ sơ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29P1-568.41 thu giữ của Trương Văn N, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả tài sản cho anh Ngô Mạnh C. Sau khi nhận lại tài sản, anh C không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Quang D, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến hành vi của D để tiếp tục xác minh, làm rõ.

**Bản cáo trạng** số 281/CT-VKSCG ngày 01/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Trương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy Trương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Trương Văn N từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không phải giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ liệu án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

**[2]** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/08/2018 tại quán N1 thuộc đường T, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội, Trương Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda Wave BKD: 29P1-568.41 trị giá 14.100.000 đồng

của anh Ngô Mạnh C. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

**[3]** Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi có tội phạm xảy ra. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức được hành vi và đường lối xử lý của pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền chi tiêu cho cá nhân. Vì vậy cần có 1 mức án đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi tròn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, Phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản đã thu hồi trả người bị hại. Gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm I, s khoản 1 Điều 51. Gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: anh Ngô Mạnh C đã nhận lại tài sản, không ý kiến gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không xét.

**[5]** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Văn N bằng hình phạt tù là có cơ sở.

**[6]** Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên!***

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm I, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;*

*Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên bố:** Bị cáo **Trương Văn N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**Xử phạt: Trương Văn N** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.*

**Về dân sự và vật chứng:** Không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người đại diện cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*
- *Bị cáo; Người bị hại*
- *UBND xã Liên Châu*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Lương**